

Số: /BDT-CSDT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

V/v đề xuất mức hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng

Kính gửi: Sở Tài chính.

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2129/STC-NS ngày 04/7/2023 về việc quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; Ban Dân tộc có ý kiến như sau:

Ngày 11/11/2022, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND Ban hành Quy định một số nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 (*trong đó đã quy định mức Chi hỗ trợ các dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*) và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 quy định cụ thể thực hiện một (01) dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ một (01) dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, để thống nhất trong việc triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của các Chương trình MTQG, Ban Dân tộc tỉnh đề nghị Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và thực hiện dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị:

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy định một số nội dung, mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 kèm theo Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của HĐND tỉnh.

2. Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng:

a) Đối với địa bàn đặc biệt khó khăn: Hỗ trợ 95% tổng kinh phí, nhưng không quá 600 triệu đồng/01 dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng.

b) Đối với địa bàn khó khăn: Hỗ trợ 80% tổng kinh phí, nhưng không quá 600 triệu đồng/01 dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng.

c) Đối với địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư: Hỗ trợ 60% tổng kinh phí, nhưng không quá 600 triệu đồng/01 dự án, phương án phát triển sản xuất cộng đồng.

(Áp dụng Khoản 2 Điều 3 của Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 17/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi).

3. Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025:

Ngoài 02 nội dung trên, căn cứ quy định tại Điểm đ Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ; Ban Dân tộc tỉnh đề nghị Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, cụ thể như sau:

- Về mức hỗ trợ: Mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 không quá 59.941 triệu đồng.

Trong đó: vốn đầu tư phát triển là 38.929 triệu đồng (*gồm ngân sách Trung ương là 34.339 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 2.873 triệu đồng, ngân sách huyện là 1.717 triệu đồng*), vốn sự nghiệp là 21.012 triệu đồng (*gồm ngân sách Trung ương là 18.271 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 1.827 triệu đồng, ngân sách huyện là 914 triệu đồng*).

- Về cơ sở đề xuất định mức hỗ trợ:

+ Đối với vốn đầu tư phát triển:

Nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đã được UBND tỉnh giao kế hoạch trung hạn tại các Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 và Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 28/3/2023.

Nguồn vốn ngân sách huyện được tính bằng 5% ngân sách Trung ương theo quy định tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh.

+ Đối với vốn sự nghiệp:

Nguồn ngân sách Trung ương, căn cứ phương án phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện nội dung đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý của Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 722/UBND-CTMTQG ngày 15/5/2022, ngân sách Trung ương phân bổ cho tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện nội dung này là 18.271 triệu đồng.

Nguồn vốn ngân sách tỉnh được tính bằng 10% của ngân sách Trung ương và ngân sách huyện được tính bằng 5% ngân sách Trung ương theo quy định tại Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh.

Ban Dân tộc tỉnh có ý kiến và đề nghị Sở Tài chính xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT, Thời.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn